

Tư tưởng "huyền" trong phẩm Phổ Hiền (Kinh Viên Giác) và ý nghĩa đối với đời sống hiện đại

ISSN: 2734-9195 10:19 18/09/2026

Tinh hoa của phẩm Phổ Hiền được kết tinh trong mệnh đề nổi tiếng: “Tri huyền tức ly, ly huyền tức giác”. Đây không chỉ là luận điểm triết học mà còn là một phương pháp chuyển hóa nội tâm hết sức sâu sắc.

Tóm tắt

Kinh Viên Giác là một trong những bộ kinh tiêu biểu của Phật giáo Đại thừa, có ảnh hưởng sâu rộng đến tư tưởng Thiền tông và có sự giao thoa sâu sắc với tư tưởng Hoa Nghiêm tông. Trong cấu trúc toàn kinh, phẩm Phổ Hiền giữ vị trí đặc biệt quan trọng khi chuyển tải tư tưởng Viên Giác từ phương diện bản thể sang phương diện thực hành, lấy việc quán chiếu bản chất “huyền” của các pháp làm con đường đoạn trừ vô minh và thể nhập chân lý.

Trên cơ sở phân tích nội dung kinh văn và các công trình nghiên cứu liên quan, bài viết tập trung làm rõ nội hàm triết học của tư tưởng “huyền”, đặc biệt là mối quan hệ giữa Huyền và Chân, ý nghĩa của hình tượng “hoa đốm giữa hư không” và giá trị của mệnh đề “Tri huyền tức ly, ly huyền tức giác”. Qua đó cho thấy “huyền” không phải là quan niệm hư vô hay phủ nhận thế giới hiện tượng, mà là phương pháp nhận thức đúng đắn về tính duyên sinh và tính không của mọi sự vật.

Từ góc nhìn đó, bài viết chỉ ra những giá trị ứng dụng của tư tưởng này đối với đời sống hiện đại, nhất là trong việc nhận diện các “huyền tướng” của xã hội số, giảm bớt chấp thủ, xây dựng đời sống tinh thức và hình thành nhân cách tự chủ trước những biến động của thời đại.

Từ khóa: Kinh Viên Giác, phẩm Phổ Hiền, huyền, Viên Giác, Đời sống hiện đại.

1. Mở đầu

Kinh Viên Giác là một trong những kinh điển quan trọng của Phật giáo Đại thừa, có ảnh hưởng sâu sắc đối với tư tưởng Thiền tông và có sự giao thoa sâu

sắc với tư tưởng Hoa Nghiêm tông. Nội dung luận giải về bản tính thanh tịnh viên mãn vốn sẵn có nơi mọi chúng sinh, kinh không chỉ mang giá trị triết học mà còn hàm chứa phương pháp thực hành nhằm chuyển hóa khổ đau và đạt đến sự giải thoát.

Trong toàn bộ kinh văn, phẩm Phổ Hiền giữ vị trí đặc biệt khi triển khai tư tưởng về vô minh, huyễn hóa và con đường tu tập giữa đời sống hiện thực.

Thông qua cuộc đối thoại giữa đức Phật và Bồ tát Phổ Hiền, kinh chỉ rõ bản chất duyên sinh, giả hợp của mọi hiện tượng, đồng thời khẳng định: nhận ra tính “huyễn” chính là bước khởi đầu để thể nhập chân lý Viên Giác.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



KINH VIÊN GIÁC

GIÁO ÁN HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM

HT. THÍCH THANH KIÊM



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

(Ảnh: Internet)

Trong bối cảnh xã hội hiện đại, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, mạng xã hội và truyền thông đa phương tiện đã tạo ra nhiều “huyễn tượng” mới. Con người ngày càng dễ bị cuốn vào những giá trị bề ngoài như danh tiếng, hình ảnh và sự công nhận của đám đông, từ đó nảy sinh áp lực tâm lý, khủng hoảng bản sắc và cảm giác cô đơn giữa một thế giới kết nối.

Thực trạng ấy cho thấy tư tưởng “huyễn” trong phẩm Phổ Hiền không chỉ mang ý nghĩa tôn giáo hay triết học, mà còn gợi mở một phương thức nhận thức và ứng xử phù hợp trước những biến động của đời sống đương đại.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về Kinh Viên Giác, tiêu biểu là các bản dịch và chú giải của Hòa thượng Thích Trí Tịnh, Hòa thượng Thích Thanh Từ... hay cuốn Kinh Viên Giác luận giải của Nghiêm Hoài Căn (1999) (Mai Xuân Hải - Lương Gia Tĩnh dịch) được Phân viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tổ chức dịch; đồng thời, tư tưởng “huyễn” cũng được đề cập trong hệ thống Bát-nhã và Trung quán. Tuy nhiên, những nghiên cứu chuyên biệt về tư tưởng “huyễn” trong riêng phẩm Phổ Hiền và giá trị ứng dụng của nó đối với đời sống hiện đại vẫn còn khá khiêm tốn.

Trên cơ sở đó, bài viết sử dụng phương pháp phân tích văn bản học Phật giáo, kết hợp phương pháp lịch sử, logic, so sánh và tiếp cận liên ngành nhằm làm rõ nội hàm tư tưởng “huyễn” trong phẩm Phổ Hiền của Kinh Viên Giác, đồng thời chỉ ra ý nghĩa và giá trị thực tiễn của tư tưởng này đối với con người trong thời đại số.

2. Nội dung

2.1. Tư tưởng "huyễn" trong phẩm Phổ Hiền - nền tảng nhận thức về thực tướng

2.1.1. Vị trí và ý nghĩa của phẩm Phổ Hiền trong Kinh Viên Giác

Kinh Viên Giác là một bản kinh quan trọng của Phật giáo Đại thừa, có tên đầy đủ là Đại Phương Quảng Viên Giác Tu đa la Liễu Nghĩa Kinh. Kinh Viên Giác gồm mười hai phẩm, tương ứng với mười hai vị Bồ tát lần lượt thưa hỏi đức Phật về con đường thể nhập bản tâm thanh tịnh.

Trong cấu trúc đó, phẩm Văn Thù mở đầu bằng việc xác lập nền tảng triết lý của toàn bộ kinh: tất cả chúng sinh vốn đầy đủ tánh Viên Giác, nhưng từ vô thủy kiếp đến nay do bị vô minh che lấp nên không tự nhận ra bản tính giác ngộ sẵn có nơi mình.

Nếu phẩm Văn Thù chủ yếu trình bày phương diện "thể" tức bản thể tuyệt đối của chân tâm, thì phẩm Phổ Hiền tiếp tục triển khai phương diện "dụng" và "hành", chỉ ra cách thức để chúng sinh từ mê trở về giác ngay giữa thế giới hiện tượng.

Chính vì vậy, phẩm Phổ Hiền giữ vị trí như một chiếc cầu nối giữa tư tưởng và thực tiễn, giữa chân lý siêu việt và đời sống thường nhật. Tại đây, Đức Phật không chỉ khẳng định bản chất thanh tịnh của Viên Giác mà còn giải thích vì sao chúng sinh vẫn bị trói buộc trong sinh tử, đồng thời chỉ bày phương pháp quán chiếu để tháo gỡ căn nguyên của vô minh. Trung tâm của sự khai thị ấy là tư tưởng "huyễn" quan niệm cho rằng mọi hiện tượng của thân tâm và thế giới đều do nhân duyên hòa hợp, không có tự tính cố định. Nhờ nhận rõ tính chất huyễn hóa ấy, con người có thể vượt qua sự chấp trước để thể nhập thực tướng của các pháp.

Hình tượng Bồ tát Phổ Hiền trong phẩm kinh cũng mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc. Trong truyền thống Phật giáo Đại thừa, Phổ Hiền là hiện thân của đại hạnh và đại nguyện, tiêu biểu cho tinh thần "hạnh giải tương ưng", nghĩa là trí tuệ phải được hiện thực hóa bằng hành động.

Nếu Bồ tát Văn Thù tượng trưng cho trí tuệ Bát nhã thì Bồ tát Phổ Hiền biểu trưng cho sự thực hành và nhập thế, đưa chân lý giác ngộ đi vào cuộc sống của con người. Bởi vậy, việc phẩm Phổ Hiền xuất hiện ngay sau phẩm Văn Thù không chỉ phản ánh bố cục logic của kinh điển mà còn thể hiện nguyên tắc căn bản của Phật giáo Đại thừa: giác ngộ không dừng ở nhận thức mà phải trở thành năng lực chuyển hóa đời sống.



Hình minh họa Bồ tát Phổ Hiền. Nguồn: Internet

Đặc biệt, câu hỏi của Bồ tát Phổ Hiền mang đậm tinh thần nhập thế khi hướng đến thực trạng của chúng sinh trong đời vị lai. Ngài thưa hỏi đức Phật: “Đại bi Thế Tôn, nguyện vì thử hội chư Bồ Tát chúng, cập vị mạt thế nhất thiết chúng sanh tu Đại thừa giả, văn thử Viên giác thanh tịnh cảnh giới vân hà tu hành”[i]. (Đức Thế Tôn đại bi, cúi xin vì các Bồ tát trong hội này và tất cả chúng sanh đời sau tu theo Đại thừa nghe cảnh giới Viên giác thanh tịnh làm sao tu hành?) Câu hỏi ấy không dành riêng cho hàng xuất gia mà còn đại diện cho tất cả những con người đang sống giữa cuộc đời đầy biến động, bị chi phối bởi tham vọng, dục vọng và vô số hiện tượng huyền hóa. Qua đó, phẩm Phổ Hiền cho thấy con đường giải thoát không nằm ở việc trốn tránh thế gian, mà ở khả năng nhận diện bản chất huyền của các pháp ngay trong đời sống hằng ngày.

Có thể nói, phẩm Phổ Hiền giữ vai trò bản lề trong toàn bộ Kinh Viên Giác. Từ nền tảng bản thể luận được xác lập ở phẩm Văn Thù, phẩm kinh này mở ra phương pháp nhận thức và thực hành dựa trên tuệ giác về "huyền", giúp con

người phá bỏ ngã chấp và vọng tưởng để từng bước thể nhập thực tướng. Chính tư tưởng ấy không chỉ có giá trị đối với con đường tu tập của Phật giáo mà còn mang ý nghĩa sâu sắc đối với con người hiện đại, khi xã hội ngày càng xuất hiện nhiều "huyễn tướng" mới do công nghệ và truyền thông tạo nên.

2.1.2. Nội dung tư tưởng "huyễn" trong phẩm Phổ Hiền

a. Khái niệm "huyễn"

Trong hệ thống tư tưởng của Kinh Viên Giác, khái niệm “huyễn” giữ vị trí trung tâm trong việc lý giải bản chất của thế giới hiện tượng. “Huyễn” không đơn thuần là ảo giác hay sự không có thật, mà chỉ cho tính giả hợp, duyên sinh và không bền chắc của mọi pháp. Những gì con người nắm giữ, đeo đuổi hay chấp trước thường chỉ là các hiện tượng tạm thời do nhiều điều kiện kết hợp mà thành. “Các thứ huyễn hóa đều sinh trong cái tâm mầu nhiệm Viên Giác của Như Lai”[ii]. Điều đó cho thấy các hiện tượng tuy có mặt, song không mang thực thể cố định và không phải chân lý tối hậu

Trong tư tưởng của Kinh Viên Giác, “huyễn” không đồng nghĩa với sự hoàn toàn không tồn tại. Các pháp tuy hiện hữu nhưng thực chất tồn tại nhờ sự hội tụ của rất nhiều các nhân duyên, khi duyên tan thì pháp cũng biến mất. Vì vậy, “huyễn” là cái có nhưng không bền chắc, giống như giấc mộng, bóng nước hay hoa đốm giữa hư không.

Nhận thức được tính huyễn của vạn pháp không nhằm phủ nhận cuộc sống, mà giúp con người không chấp trước vào những giá trị tạm bợ, từ đó vượt qua vô minh và hướng đến sự giác ngộ. Theo tinh thần của Kinh Viên Giác, chính nhờ “biết huyễn” mà con người có thể “lìa huyễn”, trở về với bản tính Viên Giác thanh tịnh vốn sẵn có nơi mỗi người.

b. Mối quan hệ giữa Huyền và Chân

Trọng tâm của phẩm Phổ Hiền trong Kinh Viên Giác là chỉ ra rằng thế giới hiện tượng tuy muôn hình vạn trạng nhưng đều không tách rời bản thể giác ngộ. Đức Phật khẳng định: “Các thứ huyễn hóa đều sinh nơi Viên Giác diệu tâm.” Điều này cho thấy, mọi pháp hữu vi, từ thân thể, tâm niệm đến cảnh giới bên ngoài, đều do nhân duyên hòa hợp mà thành, không có tự tính cố định; tuy nhiên, chúng cũng không tồn tại ngoài nền tảng của bản tâm thanh tịnh. Vì thế, “huyễn” không đồng nghĩa với hư vô hay phủ nhận sự tồn tại của thế giới, mà là chỉ tính chất tạm thời, biến đổi và duyên sinh của mọi hiện tượng.

Từ đó có thể thấy, Huyền không tách rời Chân. Chân là bản thể Viên Giác thường trụ, còn Huyền là sự biểu hiện của bản thể ấy trong thế giới hiện tượng. Quan hệ giữa Chân và Huyền giống như sóng với nước hay bóng với gương: sóng tuy muôn hình nhưng không rời nước, bóng tuy hiện khắp nơi nhưng không lìa mặt gương. Khi còn vô minh, con người chấp các tướng huyền là thật nên sinh ra tham ái, chấp thủ và khổ đau; nhưng khi có trí tuệ quán chiếu, sẽ nhận ra ngay trong cái huyền vốn đã hàm chứa cái chân.

Do vậy, trong tư tưởng của phẩm Phổ Hiền, Chân và Huyền không phải hai thực tại đối lập mà là hai phương diện của cùng một thực tại. Huyền là cửa ngõ để nhận ra Chân, còn Chân là nền tảng làm cho Huyền có thể hiện khởi. Chính sự nhận thức đúng đắn về mối quan hệ bất nhị này giúp hành giả không rơi vào cực đoan phủ nhận thế giới, đồng thời cũng không mê lầm chạy theo các hiện tượng giả hợp của cuộc đời. Đây cũng là cơ sở triết học quan trọng để triển khai phương pháp tu tập “ly huyền tức giác” trong phẩm Phổ Hiền.

c. Hình tượng "hoa đốm giữa hư không"

Để làm rõ bản chất của cái huyền, phẩm Phổ Hiền sử dụng hình ảnh rất sinh động là “Đốm hoa trong hư không”[iii]. Đức Phật dạy rằng người mắc bệnh về mắt sẽ thấy những đốm hoa xuất hiện trong khoảng không, nhưng thật ra hư không chưa từng có hoa. Hoa đốm chỉ là sản phẩm của con mắt bệnh, không phải thuộc tính của hư không. Hình ảnh này trở thành một ẩn dụ sâu sắc về nhận thức của con người đối với thế giới.

Theo đó, vô minh chính là nguyên nhân tạo nên mọi huyền tướng. Vì không thấy được bản chất duyên sinh và vô tự tính của các pháp, con người chấp thân tâm và vạn vật là thật có, từ đó sinh ra tham ái, chấp thủ và khổ đau. Cũng như người có bệnh ở mắt tin rằng hoa đốm là có thật, chúng sinh do vô minh nên nhận cái giả hợp làm chân thật, nhận cái tạm bợ làm vĩnh cửu.

Tuy nhiên, Kinh Viên Giác khẳng định rằng khi bệnh mắt được chữa khỏi thì hoa đốm tự nhiên biến mất, chứ không phải hư không bị mất đi. Cũng vậy, khi vô minh được đoạn trừ thì các huyền tướng không còn che lấp tâm thức, nhưng tự tính Viên Giác vẫn thường trụ, không sinh không diệt, không tăng không giảm. Điều cần loại bỏ không phải là thế giới hiện tượng, mà chính là sự mê lầm trong cách nhìn nhận thế giới ấy. Nhờ vậy, con người có thể nhận ra bản tâm thanh tịnh vốn hiện hữu nơi mình và sống với thực tại chân thật.

2.1.3. "Tri huyền tức ly" - phương pháp thể nhập thực tướng

Sau khi chỉ rõ bản chất huyễn hóa của các pháp, phẩm Phổ Hiền tiếp tục chỉ bày con đường giúp chúng sinh thể nhập thực tướng, đó là nguyên lý: "Tri huyễn tức ly, ly huyễn tức giác". Đây là tư tưởng đặc sắc của Kinh Viên Giác, bởi kinh không chủ trương tìm kiếm một thực tại nào khác ngoài đời sống hiện tiền, hướng con người nhận ra bản chất chân thật ngay trong chính các hiện tượng huyễn hóa.

Theo kinh, sở dĩ chúng sinh chìm đắm trong sinh tử là vì chấp cái giả làm thật. Thân này vốn do bốn đại đất, nước, gió, lửa hòa hợp mà thành, không có tự tính độc lập; tâm phân biệt cũng chỉ là sự duyên theo sáu trần mà sinh khởi, nên được gọi là vọng tâm. Khi đồng nhất bản thân với thân thể và các dòng ý niệm ấy, con người liền phát sinh tham ái, sợ hãi, được mất và mọi khổ đau. Nghiêm Hoài Cẩn khi chú giải Kinh Viên Giác đã khẳng định rằng "cái thân xác của ta chỉ là cái thân xác huyễn ảo, do bốn loại nhân duyên địa, hỏa, thủy, phong hoà hợp mà thành"[iv].

Từ nhận thức đó, phẩm Phổ Hiền không khuyên con người đoạn trừ vọng niệm hay tìm cách hủy bỏ thế giới hiện tượng. Nếu cố gắng tiêu diệt vọng tưởng thì bản thân ý niệm "muốn diệt vọng" cũng vẫn là một vọng niệm khác. Điều cần thiết là dùng trí tuệ để soi chiếu, nhận biết bản chất huyễn hóa của tất cả các pháp. Khi thấy rõ chúng vốn không có tự tính, tâm chấp trước tự nhiên buông xuống. Nghiêm Hoài Cẩn giải thích rằng quán huyễn không phải là phủ nhận hay né tránh các hiện tượng của đời sống, mà là nhận biết chúng đúng như bản chất huyễn hóa của chúng. Khi ta không còn đồng nhất mình với các huyễn tướng, các hiện tượng tuy vẫn hiện hữu nhưng không còn khả năng trói buộc tâm thức. "Như đau răng chẳng hạn. Cảm giác đau là huyễn, nhưng người đó vẫn có thể biết được đau và không đau. Đau không có liên can gì đến anh ta"[v].

Tinh thần ấy được cô đọng trong câu kinh nổi tiếng: "Tri huyễn tức ly, bất tác phương tiện; ly huyễn tức giác, diệc vô tiệm thú"[vi]. Nghĩa là, chỉ cần nhận biết được bản chất huyễn hóa của các pháp thì ngay đó đã là sự lìa bỏ huyễn tưởng; khi đã lìa huyễn thì giác ngộ liền hiển lộ, không cần trải qua một tiến trình tạo tác hay tích lũy theo từng cấp bậc. "Biết" ở đây không phải là tri thức suy luận, mà là trí tuệ trực nhận bản tính chân thật của vạn pháp.

Có thể nói, tư tưởng "tri huyễn tức ly, ly huyễn tức giác" đã thể hiện nét đặc sắc của Kinh Viên Giác. Giác ngộ không phải là tạo ra một trạng thái mới, mà là nhận ra tự tính Viên Giác vốn đầy đủ nơi mỗi con người. Khi vô minh tan biến, thực tướng tự hiển bày, cũng giống như hoa đóm giữa hư không mất đi khi đôi mắt hết bệnh, còn hư không thì xưa nay vẫn chưa từng sinh diệt.

2.2. Giá trị triết học của tư tưởng "huyễn"

2.2.1. Quan niệm về thực tại

Tư tưởng "huyễn" trong phẩm Phổ Hiền thể hiện một cách nhìn đặc sắc về bản chất của thực tại. Theo Kinh Viên Giác, mọi hiện tượng trong thế giới đều do nhân duyên hòa hợp mà thành, không có tự tính độc lập và thường hằng. Vì vậy, các pháp tuy hiện hữu nhưng chỉ là sự tồn tại tương đối, luôn biến đổi theo sự vận động của duyên sinh. Kinh dạy rằng: "các thứ huyễn hóa, đều sinh trong cái tâm mâu nhiệm Viên giác"[vii]. Điều đó cho thấy thế giới hiện tượng không tách rời bản thể giác ngộ mà chính là sự hiển lộ của bản tâm thanh tịnh dưới tác động của vô minh và duyên khởi.

Quan niệm này phản ánh sự thống nhất giữa tính không và tính huyễn. "Không" không có nghĩa là hư vô, mà là không có tự tính cố định; còn "huyễn" là biểu hiện sinh động của tính không trong thế giới hiện tượng. Bởi vậy, Chân và Huyền không phải hai thực thể đối lập mà là hai phương diện của cùng một thực tại. Khi vô minh chấm dứt thì các huyễn tượng không còn chi phối, nhưng bản tính Viên Giác vẫn thường trụ, không sinh không diệt.

2.2.2. Quan niệm về con người

Từ cách nhìn về thực tại, phẩm Phổ Hiền cũng đưa ra một quan niệm sâu sắc về con người. Theo Kinh Viên Giác, nguồn gốc của phiền não không nằm ở ngoại cảnh mà xuất phát từ sự chấp ngã và vọng tưởng. Con người lầm nhận thân tứ đại giả hợp và các ý niệm sinh diệt làm cái "ta" chân thật, nên luôn bị cuốn vào vòng được mất, hơn thua và khổ đau.

Kinh ví điều đó như "người mắc bệnh mắt thấy hoa đốm giữa hư không". Hoa đốm vốn không thật có, nhưng vì mắt bệnh nên tưởng là thật; cũng vậy, bản ngã chỉ là sản phẩm của vô minh.



Hình minh họa Bồ tát Phổ Hiền. Nguồn: Internet

Tuy nhiên, Kinh Viên Giác không nhìn con người bằng một thái độ bi quan. Trái lại, kinh khẳng định mọi chúng sinh đều vốn đầy đủ tính Viên Giác thanh tịnh.

Giác ngộ không phải là tạo ra một bản thể mới mà là trở về với bản tâm vốn sẵn có. Khi lớp vọng tưởng được buông bỏ, con người sẽ nhận ra tự tính sáng suốt của chính mình. Đây là một quan niệm nhân văn sâu sắc, khẳng định khả năng tự chuyển hóa và tự giải thoát của mỗi cá nhân.

2.2.3. Giá trị nhận thức luận và thực hành

Một giá trị nổi bật của tư tưởng "huyễn" là giúp con người vượt qua lối tư duy nhị nguyên. Thông thường, con người có xu hướng phân chia thế giới thành đúng và sai, được và mất, thành công và thất bại, từ đó sinh ra chấp trước và phiền não. Phẩm Phổ Hiền chỉ ra rằng các đối đãi ấy đều thuộc phạm vi của huyễn hóa. Khi thấy rõ bản chất duyên sinh của các pháp, con người sẽ không còn bị trói buộc bởi những đối lập giả tạo.

Đồng thời, tư tưởng "huyễn" còn thể hiện sự thống nhất giữa nhận thức và hành động. Kinh dạy: "Tri huyễn tức ly, ly huyễn tức giác, diệt vô tiệm thứ". "Biết huyễn" không chỉ là sự hiểu biết trên phương diện lý luận mà là sự soi chiếu trực tiếp bằng trí tuệ. Chính sự nhận biết ấy đã là bước đầu của giải thoát. Vì vậy, quán huyễn trở thành một phương pháp thực hành nội tâm, giúp con người nhận diện vọng tưởng, buông bỏ chấp trước và sống an nhiên giữa những biến động của cuộc đời.

Dưới góc độ triết học, tư tưởng này không chỉ có giá trị đối với đời sống tôn giáo mà còn mang ý nghĩa phổ quát trong việc xây dựng một thái độ sống tỉnh thức, tự chủ và quân bình trước những đổi thay của xã hội hiện đại.

2.3. Ý nghĩa của tư tưởng "huyền" đối với đời sống hiện đại

2.3.1. Nhận diện các "huyền tượng" của xã hội số

Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu, con người đang sống trong một môi trường mà ranh giới giữa thực và ảo ngày càng trở nên mong manh. Mạng xã hội, công nghệ trí tuệ nhân tạo và truyền thông đa nền tảng tạo ra vô số hình ảnh được chọn lọc, chỉnh sửa và kiến tạo theo ý muốn chủ thể. Nhiều người không còn sống với con người thật của mình mà sống với một "bản ngã số" được xây dựng để tìm kiếm sự chú ý và công nhận từ cộng đồng mạng.

Dưới góc nhìn của phẩm Phổ Hiền, những hiện tượng ấy chính là các dạng "huyền tượng" của thời đại mới. Kinh Viên Giác dạy rằng: "Các thứ huyền hóa đều sinh nơi Viên Giác diệu tâm". Huyền không phải là cái hoàn toàn không có, mà là sự tồn tại do nhiều điều kiện kết hợp, luôn biến đổi và không có tự tính cố định. Hình ảnh trên không gian mạng cũng vậy, chúng chỉ là sản phẩm của kỹ thuật, của góc nhìn và của nhu cầu thể hiện bản thân.

Nhiều nghiên cứu gần đây cho thấy sức ảnh hưởng rất lớn của các "huyền tượng" này đối với đời sống tinh thần. Báo cáo của WHO về thanh thiếu niên và sức khỏe tâm thần số công bố năm 2024 cho biết tỷ lệ thanh thiếu niên có biểu hiện sử dụng mạng xã hội một cách lệ thuộc đã tăng từ 7% năm 2018 lên 11% năm 2022, trên cơ sở khảo sát gần 280.000 học sinh tại 44 quốc gia và vùng lãnh thổ[viii].

Nhà tâm lý học Jonathan Haidt[1] cho rằng tuổi thơ hiện đại đang chuyển từ "play-based childhood" (tuổi thơ dựa trên vui chơi) sang "phone-based childhood"[ix] (tuổi thơ dựa trên điện thoại), khiến con người bị cuốn vào vòng xoáy so sánh, cô đơn và tìm kiếm sự xác nhận từ bên ngoài. Theo ông, mạng xã hội tạo ra bốn hệ quả lớn là suy giảm kết nối xã hội, thiếu ngủ, phân mảnh chú ý và xu hướng lệ thuộc.

Trong bối cảnh đó, tư tưởng quán huyền của phẩm Phổ Hiền mang giá trị cảnh tỉnh sâu sắc. Khi nhận ra lướt thích, người theo dõi hay hình ảnh hào nhoáng trên không gian mạng chỉ là những biểu tượng mang tính duyên sinh, con người sẽ không còn đồng nhất giá trị bản thân với các danh tướng bên ngoài. Chính sự

nhận biết ấy giúp cá nhân giữ được sự tự chủ giữa một xã hội đầy biến động.

2.3.2. Góp phần hóa giải khủng hoảng tâm lý và bất an hiện sinh

Một trong những đặc điểm nổi bật của xã hội hiện đại là sự gia tăng các vấn đề về sức khỏe tinh thần. Áp lực thành công, cạnh tranh xã hội, nỗi sợ thất bại và tâm lý so sánh liên tục khiến nhiều người rơi vào trạng thái lo âu và bất an.

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), hiện nay cứ bảy thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 10 đến 19 thì có một người đang sống với một rối loạn tâm thần; trầm cảm và lo âu là những nguyên nhân hàng đầu gây suy giảm sức khỏe ở nhóm tuổi này. Bên cạnh đó, WHO cũng nhấn mạnh rằng sự cô đơn và thiếu kết nối xã hội đang trở thành một vấn đề sức khỏe cộng đồng toàn cầu[x].

Từ góc nhìn của Kinh Viên Giác, gốc rễ của những khổ đau ấy nằm ở sự chấp thủ. Con người cho rằng thành công là thật, thất bại là thật, lời khen hay tiếng chê đều là những giá trị tuyệt đối. Chính sự bám víu vào các đối tượng ấy làm phát sinh phiền não. Phẩm Phổ Hiền đã chỉ ra phương pháp vượt thoát bằng mệnh đề nổi tiếng: "Tri huyễn tức ly, ly huyễn tức giác, diệt vô tiệm thứ".

Ở đây, "biết huyễn" không có nghĩa phủ nhận cuộc sống, mà là nhận ra bản chất duyên sinh của mọi hiện tượng. Được và mất, hơn và thua, thành công và thất bại đều chỉ là những trạng thái tạm thời. Khi hiểu điều đó, con người sẽ không còn tuyệt đối hóa những biến động của cuộc đời.

Quan điểm này khá gần với nhận định của tâm lý học hiện đại khi cho rằng con người chỉ thực sự trưởng thành khi chấp nhận bản thân như chính mình, thay vì sống theo những kỳ vọng và đánh giá của người khác. Việc buông bỏ sự lệ thuộc vào các chuẩn mực bên ngoài sẽ tạo điều kiện cho cá nhân phát triển một đời sống nội tâm lành mạnh và ổn định hơn.

2.3.3. Xây dựng lối sống tỉnh thức và nhân văn

Một cách hiểu phiến diện thường cho rằng quán huyễn sẽ dẫn đến thái độ bàng quan hoặc phủ nhận thế giới. Tuy nhiên, tư tưởng của phẩm Phổ Hiền hoàn toàn không hướng con người đến sự trốn chạy hiện thực. Ngược lại, khi nhận ra bản chất huyễn hóa của vạn pháp, con người sẽ sống tích cực hơn vì không còn bị danh lợi và bản ngã trói buộc.

Kinh Viên Giác cho thấy mọi huyễn tướng đều nương nơi Viên Giác mà hiện khởi. Vì thế, thấy huyễn chính là cơ hội để trở về với bản tâm thanh tịnh. Khi cái tôi được buông lỏng, lòng từ bi và sự bao dung sẽ có điều kiện phát triển. Con người không còn quá cố chấp vào lợi ích cá nhân mà dễ dàng thấu hiểu và cảm thông với người khác.

Đây cũng là tinh thần căn bản của hạnh Phổ Hiền. Bồ tát Phổ Hiền không tách mình khỏi cuộc đời mà đi vào cuộc đời để lợi ích chúng sinh. Sự nhập thế ấy không xuất phát từ mong cầu danh tiếng hay công trạng, mà từ trí tuệ và lòng từ bi. Chính vì vậy, tư tưởng "huyễn" không dẫn đến hư vô luận mà mở ra một lối sống nhân văn, biết phụng sự cộng đồng trong tinh thần vô ngã.

Trong xã hội hiện đại, khi các giá trị vật chất và sự cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ, tinh thần Phổ Hiền hạnh góp phần xây dựng một mẫu người biết sống vì tập thể, biết chia sẻ và có trách nhiệm với xã hội. Đây cũng là nền tảng để hình thành văn hóa ứng xử lành mạnh trong môi trường số.

2.3.4. Ý nghĩa đối với giáo dục và xây dựng nhân cách

Giáo dục hiện đại không chỉ truyền đạt tri thức mà còn phải giúp người học xây dựng năng lực làm chủ bản thân. Trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh chóng, việc vận dụng tư tưởng "huyễn" của phẩm Phổ Hiền vào giáo dục có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

Trước hết, tư tưởng này giúp học sinh nhận thức đúng về giá trị nội tại. Các em hiểu rằng năng lực, nhân cách và sự nỗ lực mới là nền tảng của hạnh phúc, chứ không phải những chỉ số tương tác trên không gian mạng. Khi không còn đồng nhất bản thân với hình ảnh số, học sinh sẽ giảm được áp lực so sánh và tâm lý tự ti.

Thứ hai, quán huyễn góp phần hình thành năng lực tự chủ trước công nghệ và truyền thông. Học sinh biết sử dụng mạng xã hội như một công cụ học tập và kết nối, thay vì để thuật toán và các xu hướng nhất thời điều khiển cảm xúc. Đây chính là biểu hiện cụ thể của tinh thần "tri huyễn tức ly" trong đời sống số.

Cuối cùng, tư tưởng này góp phần xây dựng mẫu hình công dân số của thời đại mới. Đó là những con người có khả năng tiếp cận công nghệ hiện đại nhưng vẫn giữ được sự tỉnh thức, biết phân biệt giữa giá trị thật và giá trị ảo, biết phát triển bản thân mà không đánh mất lòng nhân ái và trách nhiệm xã hội.

Có thể nói, từ một nguyên lý tu chứng của Phật giáo Đại thừa, tư tưởng "huyễn" trong phẩm Phổ Hiền đã vượt ra ngoài phạm vi tôn giáo để trở thành một

phương thức nhận thức và chuyển hóa đời sống. Trong một thế giới ngày càng bị bao phủ bởi các biểu tượng số và những giá trị phù du, quán huyễn chính là con đường giúp con người trở về với chính mình, sống tự chủ, an nhiên và nhân văn hơn.

3. Kết luận

Trong hệ thống tư tưởng của Kinh Viên Giác, phẩm Phổ Hiền giữ một vị trí đặc biệt quan trọng. Nếu phẩm Văn Thù xác lập nền tảng bản thể của Viên Giác thì phẩm Phổ Hiền lại mở ra con đường thực hành để chúng sinh từ vô minh trở về với bản tâm thanh tịnh. Chính ở đây, tư tưởng “huyễn” được trình bày như một nguyên lý nhận thức và đồng thời là một phương pháp tu tập. Thế giới hiện tượng không bị phủ nhận như một thực tại hư vô, mà được nhìn nhận như một tiến trình duyên sinh, giả hợp, không có tự tính cố định. Vì mê chấp vào những tướng trạng tạm bợ ấy nên con người sinh khởi tham ái, đối đãi và khổ đau.

Tinh hoa của phẩm Phổ Hiền được kết tinh trong mệnh đề nổi tiếng: “Tri huyễn tức ly, ly huyễn tức giác”. Đây không chỉ là luận điểm triết học mà còn là một phương pháp chuyển hóa nội tâm hết sức sâu sắc. Giác ngộ không phải là quá trình tạo dựng một thực tại mới hay phủ định thế giới đang hiện hữu, mà là sự nhận ra bản chất vốn có của các pháp. Khi trí tuệ xuất hiện, vô minh tự tan như hoa đóm giữa hư không biến mất khi mất hết bệnh; cái diệt đi chỉ là vọng tưởng, còn tự tính Viên Giác vẫn thường hằng, thanh tịnh và bất sinh bất diệt.

Trong bối cảnh xã hội hiện đại, khi con người ngày càng bị chi phối bởi công nghệ số, truyền thông đại chúng và các giá trị biểu tượng, tư tưởng “huyễn” của Kinh Viên Giác càng cho thấy ý nghĩa thời đại sâu sắc. Những hình ảnh lý tưởng trên mạng xã hội, danh tiếng trực tuyến, sự hơn thua trong các chuẩn mực vật chất hay áp lực thành công đều có thể trở thành những “huyễn tướng” mới khiến con người đánh mất sự an ổn nội tâm. Quán huyễn không nhằm phủ nhận cuộc sống hay dẫn đến thái độ bi quan, yếm thế, mà giúp con người nhận thức đúng bản chất của các hiện tượng để không bị chúng chi phối. Chính từ đó, mỗi cá nhân có thể sống tự chủ hơn, giảm bớt chấp thủ, nuôi dưỡng lòng từ bi và xây dựng những giá trị bền vững cho bản thân cũng như cộng đồng.

Có thể nói, giá trị lớn nhất mà phẩm Phổ Hiền mang lại không nằm ở việc đưa ra một học thuyết siêu hình, mà ở khả năng chuyển hóa đời sống con người từ bên trong. Quán huyễn không phải để rời bỏ thế gian, mà để sống giữa thế gian với một tâm thức sáng suốt, tự do và đầy trách nhiệm. Đó cũng chính là ý nghĩa nhân văn và sức sống lâu bền của tư tưởng Kinh Viên Giác đối với con người trong mọi thời đại.

[1] Jonathan Haidt (sinh năm 1963) là nhà tâm lý học xã hội (social psychologist) người Hoa Kỳ, hiện là Giáo sư Lãnh đạo Đạo đức (Thomas Cooley Professor of Ethical Leadership) tại Trường Kinh doanh Stern, Đại học New York (New York University). Ông nhận bằng Tiến sĩ Tâm lý học tại Đại học Pennsylvania năm 1992 và là một trong những học giả có ảnh hưởng lớn trong lĩnh vực tâm lý đạo đức và văn hóa đương đại.

Tác giả: **Thích Diệu Tâm**

Học viên lớp Cao học Khoá 5, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội

Chú thích:

- 1] HT.Thích Thanh Từ (2018), *Kinh Viên Giác giảng giải*, Nxb Hồng Đức, tr.44.
- 2] Nghiêm Hoài Cẩn (1999), *Kinh Viên Giác luận giải*, Mai Xuân Hải - Lương Gia Tĩnh dịch, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.114.
- 3] Nghiêm Hoài Cẩn (1999), *Kinh Viên Giác luận giải*, Mai Xuân Hải - Lương Gia Tĩnh dịch, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.114.
- 4] Nghiêm Hoài Cẩn, *Kinh Viên Giác luận giải*, Nxb. Tôn giáo, 2010, tr. 166.
- 5] Nghiêm Hoài Cẩn, *Kinh Viên Giác luận giải*, Nxb. Tôn giáo, 2010, tr. 442.
- 6] Nghiêm Hoài Cẩn, *Kinh Viên Giác luận giải*, Nxb. Tôn giáo, 2010, tr. 615.
- 7] Nghiêm Hoài Cẩn, *Kinh Viên Giác luận giải*, Nxb Tôn giáo, 2010, tr. 114
- 8] World Health Organization Regional Office for Europe (2024), *Teens, screens and mental health: New WHO report indicates need for healthier online habits among adolescents*, ngày 25/9/2024. (Thanh thiếu niên, màn hình và sức khỏe tâm thần); <https://www.who.int/europe/news/item/25-09-2024-teens--screens-and-mental-health?>
- 9] Haidt, J. (2024). *The Anxious Generation: How the Great Rewiring of Childhood Is Causing an Epidemic of Mental Illness*. New York: Penguin Press. <https://www.nnlm.gov/resources/reading-club/book/anxious-generation>
- 10] World Health Organization (2025), *Mental health of adolescents*, WHO Fact Sheet, cập nhật ngày 01/9/2025. <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/adolescent-mental-health>

Tài liệu tham khảo:

- 1] Nghiêm Hoài Cẩn (1999), *Kinh Viên Giác luận giải*, Mai Xuân Hải, Lương Gia Tĩnh dịch, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
- 2] HT.Thích Thanh Từ (2018), *Kinh Viên Giác giảng giải*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
- 3] Haidt,Jonathan (2024), *The Anxious Generation: How the Great Rewiring of Childhood Is Causing an Epidemic of Mental Illness*, Penguin Press, New York.
- 4] Đình Quang Hồ (Thích Quảng Tùng) (2016), *Bản thể luận Phật giáo trong Kinh Viên Giác, Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- 5] HT.Thích Quảng Tùng (2017), *Giáo trình Kinh Viên Giác*, tài liệu lưu hành nội bộ, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội.
- 6] World Health Organization (2025), *Mental Health of Adolescents*, WHO Fact Sheet, cập nhật ngày 01/9/2025, truy cập tại: <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/adolescent-mental-health> (truy cập ngày 10/6/2026).
- 7] World Health Organization Regional Office for Europe (2024), *Teens, Screens and Mental Health: New WHO Report Indicates Need for Healthier Online Habits Among Adolescents*, công bố ngày 25/9/2024, truy cập tại: <https://www.who.int/europe/news/item/25-09-2024-teens--screens-and-mental-health> (truy cập ngày 12/6/2026).